

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2018.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Phước Công
- Ông Trịnh Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 653/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: Số nhà 644, ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Bị đơn: Ông **Võ Thành S**, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị L** - sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà và ông S chung sống với nhau vào năm 2009, không đăng ký kết hôn, hôn nhân do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống đến 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ 2015 đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, chồng hay ăn chơi về bạo lực gia đình. Nay tình cảm không còn nên xin ly hôn với ông Võ Thành S. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Hồng Q, sinh ngày 30/6/2010. Hiện nay con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, bà H yêu cầu

tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và về nợ chung: Có nợ bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang số tiền 20.000.000đồng, khi mượn không có giấy tờ. yêu cầu ông S cùng trả số tiền trên.

Bị đơn ông Võ Thành S trình bày: Thống nhất lời trình bày của vợ về thời gian chung sống, thời gian ly thân. Nay bà H xin ly hôn, ông đồng ý ly hôn; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Hồng Q, sinh ngày 30/6/2010. Hiện nay con chung đang sống với bà H. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và về nợ chung: không có mượn tiền của bà L nên không đồng ý trả.

Bà Huỳnh Thị L trình bày: yêu cầu bà Huỳnh Thị H và ông Võ Thành S trả số nợ 20.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Huỳnh Thị H khởi kiện tranh chấp về ly hôn với ông Võ Thành S. Tòa án đã thụ lý vụ án “Tranh chấp ly hôn”; khi giải quyết vụ án theo biên bản hòa giải xác định vụ án “Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” và Quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định “Tranh chấp ly hôn”. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã xác định được các đương sự tranh chấp về ly hôn và tranh chấp về việc nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

[1.2]. Theo đơn khởi kiện, bà Huỳnh Thị H khởi kiện tranh chấp về ly hôn với ông Võ Thành S. Ông Võ Thành S có nơi cư trú ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H yêu cầu ông S có nghĩa vụ cùng trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền 20.000.000đồng. Tòa án đã thông báo đưa bà L làm người liên quan vào tham gia tố tụng về việc yêu cầu của bà H. Hội đồng xét xử thấy rằng: theo đơn khởi kiện bà H xác định không có nợ chung sau khi kết thúc phiên họp và kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn bà H mới có yêu cầu ông S cùng trả số nợ của bà Huỳnh Thị L và Tòa án đã thông báo đưa bà Huỳnh Thị L tham gia tố tụng nhưng bà L không làm thủ tục khởi kiện theo quy định. Tại phiên tòa bà L xác định vẫn yêu cầu bà H và ông S trả số nợ 20.000.000đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu này của bà L không được chấp nhận để giải quyết trong vụ án này mà bà L có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định tại Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông S chung sống với nhau vào năm 2009 nhưng không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa ông bà không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà không được hạnh phúc,

nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt không ai quan tâm đến nhau ông bà không còn chung sống từ 2015 cho đến nay. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bà H yêu cầu ly hôn ông S đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khả năng hàn gắn, nhưng do ông bà không đăng ký kết hôn. Căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình nên không công nhận bà H và ông S là vợ chồng.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thị Hồng Q, sinh ngày 30/6/2010 hiện bà H đang nuôi dưỡng. Bà H và ông S cả hai người đều yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Võ Thị Hồng Q tính đến nay đã trên 07 tuổi, Tòa án có ghi ý kiến nguyện vọng của cháu muốn được sống với mẹ. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên giao con chung cho bà H nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và về nợ chung: Phạm vi đơn khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[3]. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 14, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị H và ông Võ Thành S là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị H được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thị Hồng Q, sinh ngày 30/6/2010, Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000142 ngày 06/9/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Huỳnh Thị H đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THA dân sự Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hùng